

Số: 3579 /TB-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO

Thi tuyển công chức năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Quyết định số 3119/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thi tuyển công chức năm 2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo thi tuyển công chức năm 2019, cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký thi tuyển công chức:

- 1.1. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- 1.2. Đủ 18 tuổi trở lên;
- 1.3. Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- 1.4. Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí tuyển dụng;
- 1.5. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- 1.6. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- 1.7. Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- 2.1. Không cư trú tại Việt Nam;
- 2.2. Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- 2.3. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

II. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Căn cứ nhu cầu công tác thực tế của các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là: 91 chỉ tiêu.

Việc đăng ký tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo theo quy định của Khoản 4 Điều 7 Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 9 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu



chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngành công chức chuyên ngành hành chính và Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngành công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức. Cụ thể:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

2. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (Nếu trúng tuyển thí sinh sẽ hoàn thiện chứng chỉ trong thời gian tập sự); hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

3. Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

4. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Thông báo)

III. ƯU TIÊN TRONG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức trên giấy.

1.1. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hoá, thể thao và du lịch, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

(Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ, thí sinh không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1).

- Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

(Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học, thí sinh không phải thi tin học tại vòng 1).

1.2. Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

1.3. Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

1.4. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi trắc nghiệm Kiến thức chung, Ngoại ngữ, Tin học; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi, thí sinh được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

2.1. Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của thí sinh dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2.2. Hình thức thi: Thi viết.

2.3. Thời gian thi: 180 phút.

2.4. Thang điểm: 100 điểm.

V. TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Phiếu đăng ký dự tuyển:

1.1. Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông báo

1.2. Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí, hoàn toàn chịu trách nhiệm về Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển vào từ 02 vị trí trở lên, khai không đúng sự thật sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi hoặc bị hủy kết quả thi tuyển.

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

2.1. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng (Từ ngày 09/9/2019 đến 17 giờ 00 ngày 08/10/2019).

2.2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 .

3. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Thông báo)

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ LỆ PHÍ DỰ THI

Thời gian, địa điểm và lệ phí dự thi sẽ thông báo cụ thể đến từng thí sinh và trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, tổ chức hành chính tham gia thi tuyển;
- Trung tâm Công nghệ thông tin (để thông báo);
- Báo Văn hóa (để thông báo);
- Lưu: VT, TCCB, LHP.30.

BỘ TRƯỞNG
VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Kính: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Email: bovanhoathethaodulich@chinhphu.vn
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Ngày ký: 09-09-2019 09:31:06 +07:00

Lê Thị Phụng

PHỤ LỤC 1

Chỉ tiêu, vị trí tuyển dụng, điều kiện, tiêu chuẩn vị trí tuyển dụng công chức năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-BVHTTDL ngày tháng 9 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng	Điều kiện tiêu chuẩn trình độ đào tạo VTVL tuyển dụng		Điều kiện, tiêu chuẩn khác	Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành ngoại ngữ hoặc tin học
				Trình độ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ nghiệp vụ		
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Vụ Văn hóa dân tộc (03 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên công tác xây dựng và thực hiện chính sách văn hóa dân tộc thiểu số	Văn hóa; Khoa học xã hội và nhân văn			
		1	Chuyên viên công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số	Văn hóa; Khoa học xã hội và nhân văn			
		1	Chuyên viên công tác Hành chính - Văn thư	Hành chính; Văn thư, Lưu trữ; Khoa học xã hội và nhân văn; Quản trị kinh doanh	Văn thư - Lưu trữ (đối với các trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành Khoa học xã hội và nhân văn; Quản trị kinh doanh)		
		1	Chuyên viên theo dõi phòng, chống bạo lực gia đình	Tâm lý học; Công tác xã hội; Xã hội học; Y tế công cộng; Gia đình			
		1	Chuyên viên theo dõi bình đẳng giới trong gia đình	Tâm lý học; Công tác xã hội; Xã hội học; Y tế công cộng; Gia đình			

2	Vụ Gia đình (06 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên theo dõi chăm sóc người cao tuổi	Tâm lý học; Công tác xã hội; Xã hội học; Y tế công cộng; Gia đình			
		1	Chuyên viên theo dõi và xây dựng chính sách về gia đình	Luật			
		1	Chuyên viên theo dõi xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình	Tâm lý học; Công tác xã hội; Xã hội học; Y tế công cộng; Gia đình; Kinh tế; Thống kê			
		1	Chuyên viên theo dõi hợp tác quốc tế về gia đình	Quan hệ quốc tế; Quốc tế học			Ngoại ngữ tiếng Anh
3	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (01 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên theo dõi nhiệm vụ quản lý phát triển công nghệ, phòng Quản lý phát triển công nghệ	Kinh tế			
4	Vụ Kế hoạch, Tài chính (03 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên làm việc tại Phòng Đầu tư kinh doanh và Thương mại	Luật Kinh tế; Luật Quốc tế			
		1	Chuyên viên làm việc tại Phòng Kiểm tra Quyết toán	Kế toán kiểm toán			
		1	Chuyên viên làm việc tại Phòng Kế hoạch, Tổng hợp và Quy hoạch kiêm công tác hành chính văn thư Vụ	Quản lý Văn hóa	Văn thư, lưu trữ trở lên		
5	Vụ Đào tạo (02 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên công tác cải cách hành chính; quản lý học sinh, sinh viên; trang tin điện tử; hành chính văn thư	Khoa học xã hội và nhân văn		Nữ giới	
		1	Chuyên viên theo dõi công tác hợp tác quốc tế trong đào tạo; đào tạo, bồi dưỡng và quản lý lưu học sinh ở nước ngoài	Ngôn ngữ Anh			Ngoại ngữ tiếng Anh
6	Vụ Pháp chế (01 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên thực hiện công tác pháp chế	Luật			

7	Đoàn Thanh niên Bộ (01 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên chuyên trách Đoàn	Mỹ thuật; Quản lý văn hóa; Công tác xã hội; Chính trị học; Triết học; Xã hội học; Quan hệ quốc tế		Độ tuổi: Từ 22 đến 31 tuổi		
8	Văn phòng Bộ (11 chỉ tiêu)	2	Chuyên viên hành chính, Phòng Hành chính - Lưu trữ	Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế				
		1	Chuyên viên an ninh - quốc phòng, Phòng Hành chính - Lưu trữ	Giáo dục quốc phòng và an ninh		Nam giới		
		3	Chuyên viên văn thư, Phòng Hành chính - Lưu trữ	Văn thư, Lưu trữ; Luật; Hành chính				
		1	Chuyên viên truyền thông, Phòng truyền thông	Báo chí; Truyền thông				
		1	Chuyên viên cải cách hành chính, Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính	Hành chính; Luật				
		1	Chuyên viên tổng hợp, Phòng Tổng hợp	Văn hóa học				
		1	Chuyên viên quản trị công sở, Phòng Quản trị	Quản lý văn hóa				
		1	Chuyên viên kế toán tổng hợp, Phòng Tài vụ	Kế toán				
9	Thanh tra Bộ (04 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên công tác văn thư - hành chính, Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn hóa; Quan hệ quốc tế	Nghiệp vụ văn thư			
		1	Chuyên viên theo dõi, thực hiện công tác thanh tra văn hóa, Phòng Thanh tra Văn hóa - Gia đình	Văn hóa; Tài chính				
		1	Chuyên viên theo dõi, thực hiện công tác thanh tra du lịch, Phòng Thanh tra Du lịch	Du lịch; Kinh tế tài chính				
		1	Chuyên viên theo dõi, thực hiện công tác thanh tra tài chính, Phòng Thanh tra Hành chính và Chống tham nhũng	Tài chính; Kế toán				
10	Cục Di sản văn hóa (02 chỉ tiêu)	2	Chuyên viên quản lý di tích, lập hồ sơ di sản thế giới	Kiến trúc, Quản lý văn hóa				

11	Cục Nghệ thuật biểu diễn (06 chỉ tiêu)	2	Chuyên viên quản lý hoạt động nghệ thuật, Phòng Nghệ thuật	Âm nhạc			
		1	Chuyên viên Hành chính Tổng hợp, Văn phòng Cục	Kế toán, phân tích và kiểm toán			
		1	Chuyên văn Văn thư - Lưu trữ, Văn phòng Cục	Văn thư, Lưu trữ			
		1	Chuyên viên quản lý hoạt động biểu diễn và bản ghi âm ghi hình, Phòng Quản lý biểu diễn và bản ghi âm, ghi hình	Quản lý văn hoá			
		1	Chuyên viên quản lý hoạt động văn học, Phòng Văn học	Văn học			
12	Cục Điện ảnh (05 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên đại diện Cục công tác tại TP. Hồ Chí Minh, Văn phòng Cục	Quản lý văn hoá; Văn hoá học; Hành chính			
		1	Chuyên viên Tổng hợp, Văn phòng Cục	Quản lý văn hoá; Văn hoá học; Hành chính			
		1	Chuyên viên Kinh tế, Văn phòng Cục	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán			
		1	Chuyên viên Hợp tác quốc tế, Văn phòng Cục	Quản trị Tài chính; Tiếng Anh			Ngoại ngữ tiếng Anh
		1	Chuyên viên Nghệ thuật, Phòng Nghệ thuật	Đạo diễn điện ảnh; Biên kịch điện ảnh; Lý luận phê bình điện ảnh; Xã hội học			
13	Cục Bản quyền tác giả (08 chỉ tiêu)	2	Chuyên viên hợp tác quốc tế về quyền tác giả, quyền liên quan, Phòng Thông tin và Hợp tác quốc tế	Tiếng Anh; Tiếng Trung Quốc; Tiếng Hàn Quốc; Tiếng Nhật Bản; Ngoại giao; Ngoại thương			Ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Trung Quốc
		2	Chuyên viên quản lý về quyền tác giả, quyền liên quan, Phòng Quản lý Quyền tác giả, quyền liên quan	Luật			
		2	Chuyên viên quản lý về công nghiệp văn hóa, Phòng Quản lý công nghiệp văn hoá	Quản lý văn hóa; Văn hóa học; Quản trị kinh doanh			

		1	Chuyên viên tổ chức - cán bộ, Văn phòng Cục	Quản trị nhân lực; Chính trị; Quản lý nhà nước; Hành chính			
		1	Chuyên viên hành chính - tổng hợp, Văn phòng Cục	Hành chính; Quản lý nhà nước		Nam giới	
14	Cục Văn hóa cơ sở (02 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên quản trị công sở, Văn phòng Cục	Quản lý văn hóa			
		1	Chuyên viên quản lý hoạt động tuyên truyền, Phòng Tuyên truyền cổ động	Quản lý văn hóa			
15	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (01 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên theo dõi mảng tổng hợp, hợp tác quốc tế về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Nghệ thuật			
16	Cục Hợp tác quốc tế (03 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên Phiên dịch, Phòng Châu Âu	Tiếng Anh			Ngoại ngữ tiếng Anh
		1	Chuyên viên khu vực, Phòng Châu Á - Thái Bình Dương	Đổi ngoại, Tiếng Anh			Ngoại ngữ tiếng Anh
		1	Chuyên viên khu vực, Phòng Châu Á - Thái Bình Dương	Nhật Bản học		Sử dụng thành thạo tiếng Anh	Ngoại ngữ tiếng Nhật
17	Tổng cục Thể dục thể thao (16 chỉ tiêu)	2	Chuyên viên tham mưu phát triển các hoạt động thể thao cho mọi người, Vụ Thể dục thể thao quần chúng	Thể dục thể thao			
		1	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về thể thao thành tích cao, Vụ Thể thao thành tích cao I	Thể dục thể thao			
		1	Chuyên viên tham mưu quản lý nhà nước và phát triển các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, Vụ Thể thao thành tích cao II	Thể dục thể thao			

1	Chuyên viên tổ chức, thực hiện công tác thống kê về thể dục thể thao và quản lý tài sản nhà nước, Vụ Kế hoạch, Tài chính	Kinh tế; Thống kê			
1	Chuyên viên quản lý tài chính, Vụ Kế hoạch, Tài chính	Kinh tế; Tài chính			
1	Chuyên viên tham mưu quản lý nhà nước về hội trong lĩnh vực Thể dục thể thao, Vụ Tổ chức cán bộ	Thể dục thể thao			
1	Chuyên viên tổ chức bộ máy, Vụ Tổ chức cán bộ	Nội vụ, Hành chính công			
1	Chuyên viên tổng hợp hoạt động chuyên môn và theo dõi các chương trình công tác của Tổng cục, Phòng Tổng hợp Văn phòng Tổng cục	Thể dục thể thao			
2	Chuyên viên tổng hợp, thống kê, soạn thảo các văn bản hành chính, Phòng Tổng hợp Văn phòng Tổng cục	Thể dục thể thao			
2	Chuyên viên tham mưu xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật về thể dục thể thao, Phòng Pháp chế Văn phòng Tổng cục	Luật			
1	Chuyên viên tham mưu về công tác tuyên truyền, giáo dục, chính trị, tư tưởng, đạo đức trong lĩnh vực Thể dục thể thao, Phòng Thi đua, tuyên truyền Văn phòng Tổng cục	Chính trị; Tâm lý học giáo dục			
1	Chuyên viên tham mưu về công tác truyền thông, quan hệ báo chí, Phòng Thi đua, tuyên truyền Văn phòng Tổng cục	Truyền thông; Báo chí			
1	Chuyên viên quản lý tài sản, phòng Hành chính, Quản trị Văn phòng Tổng cục	Kế toán			

18	Tổng cục Du lịch (14 chỉ tiêu)	4	Chuyên viên Quản lý lữ hành, Vụ Lữ hành	Kinh tế; Du lịch; Quản trị kinh doanh			
		1	Chuyên viên quản lý khách sạn, Vụ Khách sạn	Kinh tế; Du lịch; Khách sạn; Quản trị kinh doanh			
		4	Chuyên viên quản lý thị trường du lịch, Vụ Thị trường du lịch	Kinh tế; Ngoại giao; Du lịch; Marketing; Quản trị kinh doanh			
		2	Chuyên viên hợp tác quốc tế về du lịch, Vụ Hợp tác quốc tế	Du lịch; Ngoại giao; Kinh tế quốc tế; Quan hệ quốc tế; Kinh tế đối ngoại; Quản trị kinh doanh			Ngoại ngữ tiếng Anh
		1	Chuyên viên hành chính - Tổng hợp về công tác kế hoạch - tài chính, Vụ Kế hoạch, Tài chính	Tài chính - kế toán			
		1	Chuyên viên pháp chế, Văn phòng Tổng cục	Luật			
		1	Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Tổng cục	Du lịch; Khách sạn; Quản trị kinh doanh			
19	Ban Quản lý Làng Văn hoá, Du lịch các dân tộc Việt Nam (02 chỉ tiêu)	1	Chuyên viên quản lý Kế hoạch - Tài chính, Ban Kế hoạch - Tài chính	Kinh tế xây dựng	Chứng chỉ giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng theo Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018		
		1	Chuyên viên quản lý Quy hoạch, Kiến trúc và Môi trường, Ban Quy hoạch, Kiến trúc và Môi trường	Quản lý Tài nguyên, Môi trường			

PHỤ LỤC 2

Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

*(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-BVHTTDL ngày tháng 9 năm 2019
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

TT	Tên đơn vị đăng ký tuyển dụng	Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển	Điện thoại liên hệ
1	Vụ Văn hóa dân tộc	Trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	02439438231 (máy lẻ 212, 128)
2	Vụ Gia đình	Trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	02439438231 (máy lẻ 240)
3	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Phòng 402, tầng 4, nhà D, trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0913212005 0977222269
4	Vụ Kế hoạch, Tài chính	Phòng Ngân sách sự nghiệp, Vụ Kế hoạch, Tài chính, tầng 1, nhà A, trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	02439438081 0913383269
5	Vụ Đào tạo	Phòng 303, tầng 3, nhà A trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0912019232
6	Vụ Pháp chế	Phòng 504, tầng 5, nhà A, trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0906262620
7	Đoàn Thanh niên Bộ	Văn phòng Đoàn Thanh niên Bộ, tầng 4, nhà C, trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0904626265
8	Văn phòng Bộ	Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Bộ, tầng 1, nhà C, trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	02439438231 (máy lẻ 194)

9	Thanh tra Bộ	Phòng Hành chính - Tổng hợp, tầng 4, nhà C, trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	02439437610
10	Cục Di sản văn hóa	Văn phòng Cục Di sản văn hóa, tầng 1, nhà Đ, trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	02439447540
11	Cục Nghệ thuật biểu diễn	Văn phòng Cục Nghệ thuật biểu diễn, số 32 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	0902191588
12	Cục Điện ảnh	Văn phòng Cục Điện ảnh, số 147 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	02438462588
13	Cục Bản quyền tác giả	Văn phòng Cục Bản quyền tác giả, số 33 ngõ 294/2 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	02438432630
14	Cục Văn hóa cơ sở	Văn phòng Cục Văn hóa cơ sở, tầng 2, nhà C, trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	02438251677 0916654899
15	Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm	Số 38 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội	0977058383
16	Cục Hợp tác quốc tế	Văn phòng Cục Hợp tác quốc tế, tầng 3, nhà C, trụ sở cơ quan Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0988772766
17	Tổng cục Thể dục thể thao	Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thể dục thể thao, tầng 5, nhà B, số 36, Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	0904156968
18	Tổng cục Du lịch	Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Du lịch, tầng 4, số 80 Quán Sứ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	02439423760 (Máy lẻ 143)
19	Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam	Số 01 Hoa Lư, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0983688790

PHỤ LỤC 3

Phiếu đăng ký dự tuyển

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-BVHTTDL ngày tháng 9 năm 2019
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh
4x6
(3)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Số điện thoại di động để báo tin:.....
Email:.....
Quê quán:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg
Thành phần bản thân hiện nay:.....
Trình độ văn hóa:.....
Trình độ chuyên môn: Loại hình đào tạo:.....



II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.